

Số: 2606/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 06 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục tài liệu dùng cho ôn tập và thi
trong kỳ thi tuyển công chức tỉnh Hưng Yên năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 09/3/2015 của UBND tỉnh ban hành quy định về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 17/9/2020 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc thi tuyển công chức năm 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 762/TTr-SNV ngày 05/11/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục tài liệu dùng cho ôn tập và thi trong kỳ thi tuyển công chức tỉnh Hưng Yên năm 2020, gồm:

1. Môn Kiến thức chung.
2. Môn Ngoại ngữ.
3. Môn Nghiệp vụ chuyên ngành.

(Có danh mục chi tiết kèm theo)

Các thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự kỳ thi tuyển công chức tỉnh Hưng Yên năm 2020 tải trực tiếp danh mục tài liệu ôn tập thi tuyển công chức

tỉnh Hưng Yên năm 2020 trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Hưng Yên và Trang thông tin điện tử Sở Nội vụ Hưng Yên.

Điều 2. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Danh mục tài liệu dùng cho ôn tập và thi trong kỳ thi tuyển công chức tỉnh Hưng Yên năm 2020 ban hành kèm theo Quyết định này tổ chức ôn tập cho các thí sinh tham dự kỳ thi tuyển công chức tỉnh Hưng Yên năm 2020.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Hội đồng thi tuyển công chức tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CVNC^{NH}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Phóng

DANH MỤC

Tài liệu dùng cho ôn tập và thi tuyển công chức tỉnh Hưng Yên năm 2020
(Kèm theo Quyết định số 2656/QĐ-UBND ngày 06/11/2020 của UBND tỉnh)

I. Môn Kiến thức chung

1. Hiến pháp Việt Nam năm 2013;
2. Luật Cán bộ, công chức năm 2008;
3. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức, viên chức năm 2019 (phần về công chức);
4. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
5. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
6. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;
7. Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018;
8. Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị (khóa XI) về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;
9. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
10. Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.
11. Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;
12. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 01/7/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;
13. Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 13/6/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính và cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại một số Nghị quyết của Chính phủ;
14. Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;
15. Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;
16. Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
17. Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố

trực thuộc Trung ương;

18. Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

19. Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/05/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

20. Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

21. Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP;

22. Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

23. Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

24. Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

25. Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức;

26. Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 09/3/2015 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành quy định về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên;

27. Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 20/7/2020 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng tỉnh Hưng Yên.

II. Môn ngoại ngữ (tiếng Anh)

1. Đối với thí sinh dự thi vào vị trí việc làm yêu cầu ngạch chuyên viên:

Nội dung ôn tập và thi theo trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

2. Đối với thí sinh dự thi vào vị trí việc làm yêu cầu ngạch cán sự:

Nội dung ôn tập và thi theo trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

III. Môn nghiệp vụ chuyên ngành

1. Ngành, lĩnh vực Văn phòng HĐND và UBND

- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013;
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019 (Điều 2);
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;
- Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (gồm các Điều: 1, 2, 3, Điều 9 đến Điều 51);
- Luật Tiếp công dân năm 2013 (gồm các Điều: Từ Điều 1 đến Điều 15, Điều 24 đến Điều 34);
- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ quy định về công tác văn thư;
- Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Quyết định số 1467/QĐ-CP ngày 21/9/2010 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ ban hành Quy chế mẫu về tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản tại Văn phòng UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

2. Ngành, lĩnh vực Nội vụ, quản lý nhà nước về công tác thanh niên và các hội

- Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008 (các Điều: 3, 4, 8, 9, 18, 19, 20, 42, 43, 44, 45);
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019 (Điều 1);
- Luật Thanh niên ngày 16/6/2020;
- Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức (gồm các Điều: 03, 04, 05, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 51);
- Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn (gồm các Điều: 03, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 17, 18, 19, 20, 22);

- Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;
- Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;
- Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;
- Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức (từ Điều 1 đến Điều 9, Điều 13);
- Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;
- Thông tư số 03/2014/TT-BNV ngày 19/6/2014 của Bộ Nội vụ sửa đổi Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;
- Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ (gồm các Điều: Từ Điều 01 đến Điều 13);
- Thông tư số 15/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;
- Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 09/3/2015 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành quy định về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên;
- Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 12/01/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành quy định hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học; mức thưởng khuyến khích ưu đãi tài năng và thu hút nhân tài;
- Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;
- Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND ngày 07/5/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định chức danh, số lượng và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức

khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

3. Ngành, lĩnh vực Quản trị văn phòng, văn thư - lưu trữ, cải cách hành chính

- Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008 (các Điều: 3, 4, 8, 9, 18, 19, 20, 42, 43, 44, 45);

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019 (Điều 1);

- Luật Lưu trữ ngày 11/11/2011 (gồm các Điều: Từ Điều 02 đến Điều 38);

- Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức (gồm các điều: 3, 4, 5, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 51);

- Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ (gồm các điều: Từ Điều 1 đến Điều 24);

- Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

- Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu;

- Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 (gồm các Điều: 1, 2, 3, 4, 5);

- Thông tư số 44/2017/TT-BCA ngày 20/10/2017 của Bộ Công an quy định về mẫu con dấu của cơ quan, tổ chức và chức danh Nhà nước;

- Thông tư số 24/2020/TT-BCA ngày 10/3/2020 của Bộ Công an quy định về ban hành biểu mẫu sử dụng trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước;

- Thông tư số 15/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

- Thông tư số 11/2012/TT-BNV ngày 17/12/2012 của Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ công chức;

- Thông tư số 06/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2012/TT-BNV ngày 17/12/2012 của Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ công chức;

- Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính sách nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh Hưng Yên;

- Quyết định số 2261/QĐ-UBND ngày 08/10/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành quy định về xác định Chỉ số cải cách hành chính và bộ chỉ số

đánh giá kết quả cải cách hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn.

4. Ngành, lĩnh vực Thi đua - Khen thưởng

- Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008 (các Điều: 3, 4, 8, 9, 18, 19, 20, 42, 43, 44, 45);

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019 (Điều 1);

- Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức (gồm các Điều: 3, 4, 5, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 51);

- Luật Thi đua khen thưởng ngày 26/11/2003 (gồm các Điều: 3, 5, 6, 7, 8, 10, 11, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 70, 72, 74, 75, 79, 80, 84.);

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013 (gồm các khoản: 1, 2, 3, 5, 6, 7; từ khoản 9 đến khoản 39; các khoản: 41, 45, 46, 48 Điều 1);

- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (gồm các điều từ Điều 1 đến Điều 40; Điều 43 đến Điều 48; Điều 50, 51, 55, 57; Điều 63 đến Điều 69; Điều 73; Điều 76 đến Điều 79);

- Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

- Thông tư số 15/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

- Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 20/7/2020 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng tỉnh Hưng Yên.

5. Ngành, lĩnh vực Tôn giáo

- Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008 (gồm các Điều: 3, 4, 8, 9, 18, 19, 20, 42, 43, 44, 45);

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019 (Điều 1);

- Luật Tín ngưỡng tôn giáo ngày 18/11/2016;

- Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức (gồm các Điều: 3, 4, 5, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 51);

- Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;

- Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ (gồm các Điều: từ Điều 1 đến Điều 13);

- Thông tư số 15/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

6. Ngành, lĩnh vực Tài chính

- Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 (gồm các Điều: 1, 2, 4, 8, 9, 10, 12, 30, 31, 32, 37, 38, 39, 43, 44, 45, 49, 50, 64, 67, 69);

- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

- Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

- Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp (gồm các tài khoản 111, 112, 211, 213, 214, 366, 511, 611, 911, 421, 008);

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 (gồm các Điều 1, 2, 3, 6 và từ Điều 28 đến Điều 49);

- Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

- Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

- Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

- Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

- Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ;

- Thông tư liên tịch số 220/2015/TTLT-BTC-BNV ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

- Nghị quyết số 145/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên;

- Nghị quyết số 75/2016/NQ-HĐND ngày 25/11/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017;

- Nghị quyết số 76/2016/NQ-HĐND ngày 25/11/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi của các cấp chính quyền địa phương và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2017-2020;

- Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

7. Ngành, lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư

- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 (gồm các Điều: 3, 5, 6, 7, 9, 10, 11, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 22, 23, 24, 25, 26, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 45, 46, 47, 48, 51, 52, 53, 54, 57, 58, 59, 60, 61, 62, 67, 68, 69, 71, 72, 74);

- Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013 (gồm các Điều: 1, 4, 6, 8, 12, 14, 17, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 60, 61, 62, 64, 67, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79, 80, 81, 84, 86, 87, 89, 90, 91, 92, 95);

- Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019 (gồm các Điều: 1, 2, 3, 4, 7, 8, 9, 10, 13, 16, 17, 18, 27, 29, 31, 33, 34, 36, 39, 40, 42, 43, 44, 46, 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 60, 61, 62, 63, 67, 68, 78, 83, 84, 85, 99, 100, 101);

- Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

- Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

- Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam;

- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.

8. Ngành, lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội

- Bộ luật Lao động ngày 20/11/2019 (trích); gồm các Chương: Chương III (từ Điều 13 đến Điều 48), Chương VI (gồm các từ Điều 90 đến Điều 99), Chương VII (từ Điều 105 đến Điều 116), Chương VIII (từ Điều 117 đến Điều 131), Chương XIV (từ Điều 179 đến Điều 211);

- Luật Trẻ em ngày 05/4/2016;

- Pháp lệnh số 26/2005/PL-UBTVQH11 năm 2005 về ưu đãi người có công với cách mạng (trích), gồm các Chương: Chương I (gồm các Điều, khoản: Điều 1, khoản 2 Điều 3, Điều 5, Điều 6, Điều 8); Chương II (gồm các Điều, khoản: Điều 13, Khoản 1 Điều 14, Điều 16, Điều 22, Điều 28, từ Điều 30 đến Điều 33; Chương III (gồm các Điều: Điều 34; từ Điều 42 đến Điều 45); Chương V (gồm các Điều: từ Điều 46 đến Điều 48);

- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH 13 ngày 16/7/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

- Nghị định số 46/2013/NĐ-CP ngày 10/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về tranh chấp lao động; gồm các Chương: Chương I (từ Điều 1 đến Điều 3); Chương II (từ Điều 4 đến Điều 7); Chương IV (từ Điều 13 đến Điều 14);

- Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

- Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em;

- Thông tư số 08/2013/TT-BLĐTBXH ngày 10/6/2013 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn Nghị định số 46/2013/NĐ-CP ngày 10/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về tranh chấp lao động;

- Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 26/3/2020 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc tổ chức lại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hưng Yên;

- Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 29/6/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc điều chỉnh mức trợ cấp nuôi dưỡng tập trung, mức hỗ trợ chi phí mai táng và một số chế độ khác cho các đối tượng sống trong các cơ sở bảo trợ xã hội công lập và ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

- Nghị quyết số 190/2018/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Quy định mức quà tặng chúc thọ mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

- Nghị quyết số 275/2020/NQ-HĐND ngày 07/5/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Quy định chính sách trợ cấp xã hội đối với người cao tuổi từ đủ 75 tuổi đến dưới 80 tuổi trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

9. Ngành, lĩnh vực Trồng trọt - Bảo vệ thực vật

- Luật Trồng trọt ngày 19/11/2018 (gồm các Điều: 2, 3, 6, 9, 15, 18, 20, 22, 23, 24, 25, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 50, 51, 54, 55, 56, 57, 58, 60, 75, 77, 80, 81, 82, 83);

- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật ngày 25/11/2013 (gồm các Điều: từ Điều 1 đến Điều 24; Điều 61 đến Điều 75);

- Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác (gồm các Điều: 9, 10, 13, 14);

- Nghị định số 116/2014/NĐ-CP ngày 04/12/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật (Danh mục thành các Điều: Từ Điều 8 đến Điều 13);

- Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón (gồm các Điều: 2, 3, 15, 17, 24, 26);

- QCVN 01-38: 2010/BNNPTNT. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phương pháp điều tra phát hiện dịch hại cây trồng ban hành ngày 10/12/2010 kèm theo Thông tư số 71/2010/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6 /2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc bảo vệ thực vật (Danh mục gồm: Điều 32 đến Điều 36; Điều 51 đến Điều 70; Điều 75 đến Điều 77).

10. Ngành, lĩnh vực Chăn nuôi - Thú y

- Luật Chăn nuôi ngày 19/11/2018;

- Luật Thú y ngày 19/6/2015;

- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y;

- Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;

- Nghị định số 64/2018/NĐ-CP ngày 07/5/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi.

- Thông tư số 21/2019/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về thức ăn chăn nuôi;

- Thông tư số 22/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về quản lý giống và sản phẩm giống vật nuôi;

- Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi.

11. Ngành, lĩnh vực Quản lý chất lượng nông sản, lâm sản và thủy sản:

- Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010;

- Nghị định số 05/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

- Thông tư số 08/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định giám sát an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản;

- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương thức quản lý điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND ngày 22/8/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành quy định phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

12. Ngành, lĩnh vực Phát triển nông thôn

- Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012;

- Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

- Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 5/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

- Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn;

- Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ về tổ hợp tác;

- Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020;

- Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT ngày 17/4/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn phân loại và đánh giá hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp;

- Thông tư số 02/2020/TT-BNNPTNT ngày 28/2/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định tiêu chí kinh tế trang trại;

- Nghị quyết số 199/2019/NQ-HĐND ngày 27/3/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

- Quyết định số 726/QĐ-UBND ngày 8/3/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành các ngành hàng, sản phẩm khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

- Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 08/9/2020 của UBND tỉnh Hưng Yên về đổi mới, phát triển các hình thức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 2102/QĐ-UBND ngày 8/9/2020 của UBND tỉnh Hưng Yên về tiếp tục thực hiện dự án đẩy mạnh, phát triển cơ giới hóa nông nghiệp tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 817/QĐ-UBND ngày 26/3/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên phê duyệt đề án mỗi xã một sản phẩm tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2018-2020, định hướng 2025.

13. Ngành, lĩnh vực Thủy lợi - Đê điều

- Luật Đê điều ngày 29/11/2006;

- Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012 (gồm: Điều 2, Điều 3, Điều 9, Điều 31, Điều 32, Điều 33, Điều 37, Điều 38, Điều 39);

- Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;

- Luật số 60/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

- Nghị định số 104/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực, phòng, chống thiên tai; khai thác bảo vệ công trình thủy lợi; đê điều (trừ các điều 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 28, 29, 32);

- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

- Nghị định số 65/2019/NĐ-CP ngày 18/7/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 104/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều;

- Thông tư số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện (gồm Điều 1; khoản 8 Điều 2; Điều 5; Điều 6);

- Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nhiệm vụ các Chi cục và các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Điều 5);

- Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

- Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Quy định về bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

14. Ngành, lĩnh vực Quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước, đo đạc và bản đồ

- Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

- Luật Khoáng sản ngày 15/11/2010;

- Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

- Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

- Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

- Nghị định số 06/2020/NĐ-CP ngày 03/01/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 17 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

- Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

- Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

- Nghị định số 96/2019/NĐ-CP ngày 19/12/2019 của Chính phủ quy định về khung giá đất;

- Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

- Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước, khoáng sản;

- Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước;
- Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;
- Nghị định số 167/2018/NĐ-CP ngày 26/12/2018 của Chính phủ Quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất;
- Quyết định số 18/2012/QĐ-UBND ngày 08/10/2014 của UBND tỉnh Hưng Yên quy định hệ số điều chỉnh giá đất (K) để tính thu tiền sử dụng đất khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân đối với diện tích đất vượt hạn mức đất ở được Nhà nước công nhận hoặc được Nhà nước giao trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;
- Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 16/7/2015 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành quy định một số trường hợp cụ thể khi cấp, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;
- Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND ngày 26/4/2017 của UBND tỉnh Hưng Yên sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại các Quyết định của UBND tỉnh: Số 14/2014/QĐ-UBND ngày 27/10/2014; số 18/2014/QĐ-UBND ngày 21/11/2014 và số 12/2015/QĐ-UBND ngày 16/7/2015;
- Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 31/7/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc ban hành quy định hệ số điều chỉnh giá đất K;
- Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc ban hành quy định Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2020-2024;
- Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 10/01/2020 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

15. Ngành, lĩnh vực Quản lý môi trường và khí tượng thủy văn

- Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;
- Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;
- Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;
- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;
- Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;

- Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại;

- Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

- Quyết định số 28/2020/QĐ-TTg ngày 24/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục phế liệu được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất;

- Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành quy định bảo vệ môi trường tỉnh Hưng Yên;

- Quyết định số 12/2019/QĐ-UBND ngày 29/01/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về môi trường.

16. Ngành, lĩnh vực Quản lý công nghiệp

- Luật Hóa chất ngày 21/11/2007;

- Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010.

- Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

- Thông tư số 36/2013/TT-BCT ngày 27/12/2013 của Bộ Công Thương quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia;

- Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

- Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công;

- Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương;

- Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 11/3/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Quy chế quản lý kinh phí khuyến công và mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

- Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 11/02/2020 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

- Nghị quyết số 151/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định một số chính sách hỗ trợ đầu tư, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

17. Ngành, lĩnh vực Quản lý thương mại

- Luật Thương mại ngày 14/6/2005;
- Luật Bảo vệ người tiêu dùng ngày 17/11/2010;
- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;
- Nghị định số 99/2011/NĐ-CP ngày 27/10/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ người tiêu dùng;
- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa;
- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;
- Thông tư số 15/2020/TT-BCT ngày 30/6/2020 của Bộ Công Thương ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu thiết kế cửa hàng xăng dầu;
- Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công Thương công bố lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;
- Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND ngày 30/7/2020 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Hưng Yên;

18. Ngành, lĩnh vực Quản lý xây dựng

- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 (*từ chương II đến chương X*);
- Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009 (*Từ chương I đến chương VI*);
- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị (*các chương II, IV, V*);
- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng (*các chương I, II, IV*);
- Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu (*mục 1 chương II; mục 1 chương V; mục 1 + 2 chương VI*);
- Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 18/5/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành quy định phân cấp và phân công nhiệm vụ trong quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

19. Ngành, lĩnh vực Quản lý Giáo dục và Đào tạo

- Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;
- Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;
- Thông tư số 12/2020/TT-BGDĐT ngày 22/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;
- Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Quyết định số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 03/VBHN-BGDĐT ngày 22/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ban hành kèm Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông ban hành kèm Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non ban hành kèm Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông ban hành kèm Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

20. Ngành, lĩnh vực Quản lý Khoa học công nghệ

- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;
- Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;
- Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ Quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ;
- Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ;
- Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22/9/2014 của Chính phủ quy định về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam;
- Nghị định số 27/2020/NĐ-CP ngày 01/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ và Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22/9/2014 của Chính phủ quy định về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại

Việt Nam;

- Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 15/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện;

- Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 13/4/2017 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành quy định quản lý nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

- Quyết định số 15/2020/QĐ-UBND ngày 23/4/2020 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành quy định quản lý nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

21. Ngành, lĩnh vực Công nghệ thông tin

- Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006 (gồm các Điều: 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 12, 13, 14, 16, 17, 18, 19, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 38, 40, 41, 42, 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59, 60, 62, 63, 68, 69, 71, 72, 76, 77);

- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước (gồm các Điều: 3, 4, 5, 8, 10, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47);

- Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ Quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước (gồm các Điều: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 9, 10, 11, 16, 18, 19, 20, 21, 26, 27, 30, 31, 33, 37, 45, 47, 48, 53, 54, 55, 56, 57, 60, 61);

- Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ Quy định cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước (gồm các Điều: 3, 4, 5, 6, 10, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30);

- Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ (gồm các Điều: 3, 4, 6, 12, 19, 20, 21, 22, 23);

- Thông tư liên tịch số 06/2016/TTLT-BTTTT-BNV ngày 10/3/2016 của Bộ Nội vụ, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (Chương I, Chương II).

22. Ngành, lĩnh vực Tư pháp

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015:

+ Chương VIII - Xây dựng, ban hành Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh: Từ Điều 111 đến Điều 126;

+ Chương IX - Xây dựng, ban hành Quyết định của UBND cấp tỉnh: Từ Điều 127 đến Điều 132;

+ Chương X - Xây dựng, ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND cấp huyện: Từ Điều 133 đến Điều 141;

- Luật sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020 (có hiệu lực từ 01/01/2021);

- Luật Lý lịch tư pháp ngày 17/6/2009:

+ Chương I - Những quy định chung: Gồm các Điều: 2, 3, 4;

+ Chương II - Tổ chức, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp: Gồm các Điều: 11, 12, 13, 14;

+ Chương III - Cung cấp, tiếp nhận, cập nhật, xử lý thông tin lý lịch tư pháp và lập lý lịch tư pháp: Từ Điều 15 đến Điều 40;

+ Chương IV - Cấp phiếu lý lịch tư pháp: Từ Điều 41 đến Điều 50;

- Luật Hộ tịch ngày 20/11/2014:

+ Chương II - Đăng ký hộ tịch tại UBND cấp xã; gồm các Điều: 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21, 22, 23, 25, 28, 29, 30, 33, 34;

+ Chương III - Đăng ký hộ tịch tại UBND cấp huyện; gồm các Điều: 35, 36, 37, 38, 43, 44, 46, 47, 52;

+ Chương VI - Trách nhiệm quản lý nhà nước về hộ tịch, công chức làm công tác hộ tịch: Từ Điều 65 đến Điều 74;

- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;

- Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp;

- Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11/11/2013 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp;

- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

- Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2014 của Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Tư pháp thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

23. Ngành, lĩnh vực Thanh tra

- Luật Thanh tra ngày 15/11/2010, gồm các Điều: Từ Điều 2 đến Điều 11, Điều 13 đến Điều 58;
- Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011, gồm các Điều: từ Điều 1 đến Điều 53, Điều 59 đến Điều 61;
- Luật Tố cáo ngày 12/6/2018, gồm các Điều: Từ Điều 1 đến Điều 13, Điều 22 đến Điều 27, Điều 59 đến Điều 61;
- Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20/11/2018, gồm các Điều: Từ Điều 1 đến Điều 3, Điều 9 đến Điều 51;
- Luật Tiếp công dân ngày 25/11/2013, gồm các Điều: Từ Điều 1 đến Điều 15, Điều 24 đến Điều 34;
- Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;
- Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khiếu nại (hết hiệu lực 10/12/2020);
- Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Tố cáo;
- Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng;
- Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân;
- Thông tư số 06/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân./.